

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Vi Thế V, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi H và bà Trương T; vợ, con chưa có; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số 44/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/10/2019, bị bắt tạm giam ngày 19/10/2019 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vi Đ. Địa chỉ: Thôn Khun Phang, thị trấn Đ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nông L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Ngày 06/10/2019, trên đường từ Thành phố Hà Nội về nhà khi đi đến khu vực cầu 18 thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Vi Thế V xuống xe để tìm mua ma túy đá, mục đích đem về sử dụng và nếu có người hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời. Tại khu vực cầu 18, V đã nhờ một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm nghề xe ôm mua hộ 300.000 đồng tiền ma túy đá. Người đàn ông đồng ý và cầm 300.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đi khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho V 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua Đ ma túy, V đón xe khách để đi về nhà.

Đến chiều ngày 16/10/2019, V mang theo túi nilon chứa ma túy đá mua Đ trước đó, rồi một mình đi nhờ xe của người đi đường để ra thị trấn Đ, huyện C chơi. Khi đến thị trấn Đ, do sợ sẽ bị phát hiện nên V đã để túi nilon chứa ma túy đá vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, rồi đem giấu sát mép núi đá ở cạnh đường bên trái khu vực chân dốc Đèo Bén (theo hướng đi lên dốc Đèo Bén, cách quán điện thoại Phương Mobile khoảng 20 mét).

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Vi Đ gọi điện thoại cho V hỏi *“anh còn đồ không để cho em một cái ba”* (tức anh còn ma túy đá không bán cho em 300.000 đồng), V nói *“có, ở đâu tí anh gọi”* rồi tắt máy. Khoảng 05 phút sau Đ tiếp tục gọi điện thoại cho V nói *“anh để cho em thêm một cái hai nữa nhé”* (tức là anh bán thêm cho em 200.000 đồng ma túy đá nữa), V đồng ý và hẹn Đ đến khu vực cổng sau Trung tâm y tế huyện thuộc Khu Hòa Bình I, thị trấn Đ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để mua bán ma túy.

Sau đó, V một mình đi bộ đến khu vực chân dốc Đèo Bén lấy số ma túy cất giấu ở đó từ trước và chia vào trong 02 túi nilon, một túi nilon ma túy có giá 300.000 đồng, một túi nilon ma túy có giá 200.000 đồng, rồi để 02 túi vào trong một tờ giấy bạc của bao thuốc lá Thăng Long gói lại và cầm số ma túy đi bộ đến khu vực cổng sau Trung tâm y tế huyện. Khi đến địa điểm hẹn, V thấy cách đầu ngõ khoảng 05 đến 06m, có 04 đến 05 cây cột điện đặt nằm ngang dưới mặt đường, V để gói giấy bạc bên trong chứa ma túy ở chân của một cây cột điện, rồi đi bộ ra đầu ngõ. Khoảng 05 phút sau, Đ và L cùng nhau đến chỗ V, Đ đưa cho V 495.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tiền của L và 295.000 đồng tiền của Đ) và nói *“em thiếu 5.000đồng”*, V cầm 495.000 đồng cho vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc, rồi chỉ cho Đ đến lấy ma túy ở chân cột điện mà V đã để sẵn ở đó từ trước, còn L đứng cùng V ở đầu ngõ. V không biết cuộc gọi điện thoại thứ hai mà Đ gọi mua ma túy đá là mua ma túy hộ cho L, không biết L góp tiền với Đ để mua ma túy. Sau khi lấy ma túy xong, Đ và L chia nhau mỗi người 01 túi nilon chứa ma túy đá rồi cùng đi bộ về nhà, khi Đ và L đi đến thôn Đông Mò, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang cùng tang vật, còn V đang đi bộ quanh thị trấn Đ, huyện Chi Lăng thì bị Công an huyện Chi Lăng giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 354/KL-PC09 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng (thu giữ của Vi Đ) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,020 gam (đã trừ bì).

- Các hạt tinh thể màu trắng (thu giữ của Nông L) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,017 gam (đã trừ bì).

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 07/CT-VKSCL ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, đã truy tố bị cáo Vi Thế V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Thế V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Thế V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen và số tiền 495.000 đồng; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cho Vi Đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/10/2019, tại khu I, thị trấn Đ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Vi Thế V đã có hành vi bán trái phép 0,037 gam ma túy Methamphetamine cho Vi Đ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vi Thế V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo nhận

thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu và nghiện chất ma túy (sau khi ra tù tái nghiện từ tháng 3 năm 2019), năm 2012 bị kết án 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 09/10/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội cùng hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 495.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho Vi Đ.

[9] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mua hộ ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch nên không có căn cứ xác minh làm rõ Đ để xử lý. Đối với Nông L, Vi Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý hành chính theo quy định.

[10] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Thế V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Thế V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì thư niêm phong dán kín có chữ ký và dấu, các phong bì có ký hiệu số 01 và số 02 (bên trong đựng số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, có số model it2171, IMEI 355831102363065, IMEI 355831102363073 và số tiền 495.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

- Trả lại cho Vi Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số model 1280, số code 0593211.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 12 năm 2019; số tiền 495.000 đồng Đ gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng theo Ủy nhiệm chi ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Công an huyện Chi Lăng)

4. Về án phí: Bị cáo Vi Thế V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc ngày bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn